

Thời khắc hội nhập đã điểm

Ngày 1.7.2003, cùng với việc thực hiện lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu theo AFTA xuống 0% - 20%, Việt Nam còn áp dụng biểu thuế nhập khẩu theo mẫu thống nhất ASEAN - AHTN. Và hội nhập AFTA chỉ mới là chặng đường đầu để tiến tới thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC). Tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 36 họp tại Phnôm Pênh, ngày 17.6.2003 các nước thành viên đã tuyên bố tái cam kết quyết tâm thành lập AEC vào năm 2020. AEC sẽ là một thị trường chung, trong đó hàng hoá được lưu thông tự do và phi thuế quan giữa các nước thành viên thuộc khối.

Thời khắc hội nhập đã điểm! Hội nhập sẽ mang đến nhiều cơ hội cùng vô vàn thử thách cam go, thậm chí với những nước nghèo như nước ta, thì thử thách còn có thể nhiều hơn cơ hội. Nhưng hội nhập là xu thế tất yếu, không thể đảo ngược được; trong điều kiện hội nhập, dù thương trường cạnh tranh rất khốc liệt, nhưng vẫn có chỗ dành cho những người thông minh, tài trí biết nắm bắt cơ hội; và chỉ những doanh nghiệp biết tranh thủ cơ hội, dám đương đầu với thử thách thì mới có thể vượt qua được những trở ngại để vươn lên, trở thành những doanh nghiệp tầm cỡ không những chỉ trên thị trường nội địa mà còn trên thương trường khu vực và thế giới.

Để có thể nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức do hội nhập AFTA mang lại thì trước hết cần điểm lại AFTA và CEPT là gì cùng những cơ hội và thách thức gắn liền với hội nhập AFTA.

AFTA (ASEAN Free Trade Area - Khu vực mậu dịch tự do ASEAN). Năm 1992, tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ IV của các nước ASEAN họp tại Singapore (27 - 28.1.1992) các nước ASEAN đã ký kết Hiệp định về thành lập khu vực mậu dịch tự do ASEAN nhằm thúc đẩy quá trình hợp tác kinh tế giữa các nước thành viên.

CEPT (Common Effectice Preferential - Chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung) là công cụ chủ yếu của AFTA. CEPT quy định các nước thành viên ASEAN tiến tới áp dụng cùng một biểu thuế quan chung đối với những mặt hàng được thoả thuận.

Mục tiêu của CEPT là đến năm 2003 sẽ áp dụng biểu thuế quan ưu đãi chung ở mức 0% - 5%, đồng thời loại bỏ tất cả các hạn chế về số lượng, tiến tới loại bỏ hàng rào phi quan thuế trong thương mại nội bộ giữa các thành viên ASEAN. Riêng với các nước gia nhập ASEAN sau và có nền kinh tế chậm phát triển thì được phép kéo dài thời hạn thực hiện

AFTA

Còn đó những băn khoăn

PGS.TS. ĐOÀN THỊ HỒNG VÂN

Nếu môi trường đầu tư không được tiếp tục cải thiện cho thông thoáng hơn, thì hội nhập sẽ đẩy chúng ta vào hoàn cảnh khó khăn trong việc giữ và thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài. Khi thuế nhập khẩu được hạ thấp thì chúng ta rất khó giữ được vốn đầu tư (thu hút thêm còn khó hơn nhiều) vào các ngành chúng ta kém lợi thế, nhưng lại đang rất cần, ví dụ ngành công nghiệp điện tử.

CEPT, cụ thể: Việt Nam đến năm 2006, Lào và Myanmar - 2008, Campuchia - 2010. Các sản phẩm thực hiện giảm thuế nhập khẩu do các nước ASEAN tự đề nghị căn cứ vào điều kiện riêng của mình.

Chương trình cắt giảm thuế quan theo CEPT được thực hiện theo 4 danh mục sau:

- Danh mục loại trừ hoàn toàn (GEL - General Exclusion List) là danh mục các sản phẩm không bị cắt giảm thuế và không đưa vào chương trình thực hiện AFTA, vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ đạo đức xã hội, bảo vệ sức khoẻ, bảo tồn các giá trị văn hoá nghệ thuật, di tích lịch sử, khảo cổ...

- Danh mục sản phẩm cắt giảm thuế ngay (TL - Inclusion List) gồm các sản phẩm sẵn sàng cắt giảm thuế quan với lịch trình thống nhất và được phân bố theo hai lộ trình: lộ trình cắt giảm bình thường (normal track) và lộ trình cắt giảm nhanh (fast track).

- Danh mục sản phẩm loại trừ tạm thời (TEL - Temporary Exclusion List) bao gồm các loại sản phẩm chưa sẵn sàng cắt giảm nên tạm thời chưa giảm thuế và sẽ chưa được hưởng ưu đãi từ các nước thành viên khác. Tuy nhiên danh mục này chỉ có tính chất tạm thời và sau một khoảng thời gian nhất định các quốc gia phải đưa toàn bộ các sản phẩm này vào danh mục cắt giảm thuế.

- Danh mục sản phẩm nông sản chưa chế biến nhạy cảm (Sensitive List). Các quy định cụ thể về lịch trình cắt giảm thuế quan cho các sản phẩm nhạy cảm cho đến nay vẫn đang trong quá trình thoả thuận.

Để được hưởng những chế độ thuế quan ưu đãi theo chương trình CEPT, thì sản phẩm đồng thời phải thoả mãn các điều kiện:

- Sản phẩm đó phải nằm trong danh mục cắt giảm thuế của cả hai nước xuất khẩu và nhập khẩu.

- Sản phẩm đó phải có trong chương trình cắt giảm thuế được hội đồng AFTA thông qua.

- Sản phẩm đó phải là một sản phẩm ASEAN, tức là thoả mãn yêu cầu hàm lượng xuất xứ từ các nước ASEAN ít nhất là 40%.

Theo Quy định của chương trình CEPT, Việt Nam thực hiện cắt giảm thuế nhập khẩu xuống còn 0%-5% trong vòng 10 năm (từ 1.1.1996 đến 1.1.2006) và sẽ đạt 100% số mặt hàng có thuế suất 0% vào năm 2020. Đến hết năm 2002 Việt Nam đã chuyển 5550 mặt hàng vào Danh mục giảm thuế ngay (IL) trên tổng số 6.514 mặt hàng trong biểu thuế nhập khẩu hiện hành; Nhưng do việc chuyển đổi sang danh mục AHTN trên số mặt hàng tăng lên thành 10.689. Danh mục

CEPT 2003 - 2006 bao gồm lộ trình cắt giảm thuế cụ thể cho từng năm từ 2003 đến 2006 của 10.150 mặt hàng đưa vào danh mục cắt giảm (IL) theo cam kết. Đến năm 2006, toàn bộ 10.150 mặt hàng này phải có thuế suất từ 0%-5%. Năm 2003 Việt Nam phải chuyển các mặt hàng từ danh mục loại trừ tạm thời (TEL) sang danh mục giảm thuế ngay (IL) với mức thuế từ 0%-20%. Trong đó có khoảng 600 mặt hàng công nghiệp, phải cắt giảm thuế nhập khẩu xuống 20%, với một số mặt hàng chủ yếu. (Xem Bảng 1)

Bảng 1. Một số mặt hàng chủ yếu đưa vào cắt giảm thuế trong năm 2003

Mặt hàng	Thuế suất hiện hành	Thuế suất từ 1.7. 2003
Dầu thực vật	40% - 50%	20%
Bánh kẹo các loại	40%	20%
Rau quả chế biến	50%	20%
Cà phê chế biến	50%	20%
Nước khoáng, nước có gas	50%	20%
Xi măng	40% - 50%	20%
Thiết bị vệ sinh	40% - 50%	20%
Giấy báo, giấy in	40%	20%
Hoá mỹ phẩm, xà phòng	40%	20%
Quần áo, giày dép	40% - 50%	20%

Nguồn: Bộ tài chính

Với mục tiêu và những quy định nêu trên hội nhập AFTA sẽ mang đến nhiều cơ hội và thách thức.

Những cơ hội...

- Hội nhập AFTA là cơ hội tốt giúp các doanh nghiệp Việt Nam đủ mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước ASEAN khác. ASEAN là một thị trường lớn với hơn 500 triệu dân. Trước khi hội nhập, mặc dù Việt Nam đã sản xuất được một số mặt hàng có chất lượng tốt, có khả năng cạnh tranh, nhưng vẫn khó thâm nhập thị trường khu vực, bởi vấp phải hàng rào quan thuế. Nhờ hội nhập AFTA, hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang các nước ASEAN sẽ được hưởng thuế ưu đãi 0% - 5%, do đó có khả năng cạnh tranh, đủ sức thâm nhập vào thị trường các nước khác. Đối với những doanh nghiệp loại này AFTA thực sự là cơ hội; như ngài Martin Foreman, TGD Holcim Việt Nam (trước là xi măng "Sao Mai") đã nói: "Chúng tôi dự kiến AFTA sẽ tạo cho chúng tôi thêm nhiều cơ hội thông qua các sự chọn lựa mới mà hiện nay chưa có". Và họ sẵn sàng đầu tư thêm 53 triệu USD để xây dựng trạm nghiền Clinker, để đón chờ hội nhập.

- Hội nhập AFTA sẽ tạo ra thị trường hàng hoá đa dạng, phong phú hơn, giúp người tiêu dùng có thêm khả năng lựa chọn, đáp ứng tốt hơn khả năng tiêu dùng của mình.

- Hội nhập AFTA mang đến cơ hội có thể thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài: Hội nhập tạo điều kiện mở rộng thị trường cho những mặt hàng của Việt Nam có khả năng cạnh tranh, do đó nếu chúng ta tạo được môi trường đầu tư hấp dẫn hơn các nước ASEAN khác, thì các nhà đầu tư sẽ tập

trung vốn vào những ngành, lĩnh vực ta có lợi thế, để sản xuất sản phẩm không chỉ tiêu thụ ở Việt Nam mà còn xuất khẩu sang các nước ASEAN khác.

- Nhờ thu hút thêm vốn đầu tư, mở rộng sản xuất, hội nhập đem đến cơ hội tạo thêm công ăn, việc làm, tăng thu nhập, tăng phúc lợi xã hội.

- Hội nhập sẽ thúc đẩy quá trình cải cách và cơ cấu lại nền kinh tế linh hoạt và năng động hơn theo hướng nâng cao hiệu quả. Chỉ có những nền kinh tế, những ngành, lĩnh vực, những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả mới có thể tồn tại và phát triển trong điều kiện hội nhập. Vì vậy hội nhập sẽ mang đến làn sóng cải cách rộng lớn, tác động đến mọi khía cạnh của cuộc sống xã hội. Cuộc cải cách này như một cái sàng lớn, sẽ sàng lọc lại tất cả, chỉ những ai làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả mới có thể tồn tại.

- Hội nhập là động lực để các doanh nghiệp Việt Nam đổi mới kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao trình độ tổ chức quản lý, để nâng cao tính cạnh tranh cho sản phẩm và dịch vụ của mình.

- Hội nhập AFTA là cuộc tập dượt lớn, giúp Việt Nam rèn luyện và rút kinh nghiệm cho quá trình hội nhập WTO và các Hiệp định FTA khác. Trong hoạt động thương mại quốc tế hiện nay, gia nhập WTO (với các nước chưa là thành viên) và ký kết các hiệp định thương mại tự do đang là trào lưu mạnh mẽ. Theo JETRO tính đến tháng 5.2003 trên thế giới có 250 hiệp định FTA song phương và khu vực đã thông báo với WTO. Đến cuối năm 2005 tổng số hiệp định FTA có hiệu lực sẽ vào khoảng 300 hiệp định. Trào lưu này mang lại nhiều lợi ích như mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo công ăn việc làm, chuyển giao công nghệ... nên Việt Nam không thể đứng ngoài cuộc. Nhưng "cuộc chơi" hội nhập cũng rất khốc liệt nếu không biết "luật chơi". AFTA sẽ giúp chúng ta làm quen, rèn luyện và rút kinh nghiệm. Vì vậy phải tận dụng triệt để cơ hội này.

Những thách thức...

- Hội nhập AFTA sẽ kéo theo cuộc cạnh tranh gay gắt, khốc liệt ngay trên sân nhà. Các hàng hoá Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng có khả năng cạnh tranh thấp hơn so với các nước ASEAN khác như giấy, xi măng, điện tử, cơ khí... trước đây được bảo hộ với mức thuế nhập khẩu cao (30-50%, thậm chí có loại lên tới 80%) nên có khả năng trụ được trên sân nhà. Nay thực hiện cam kết CEPT mức thuế nhập khẩu giảm xuống còn 0% - 20%. Một khi hàng rào quan thuế hạ thấp, người tiêu dùng sẽ chuyển sang nhập khẩu từ các thị trường ASEAN, lúc đó các doanh nghiệp sẽ gặp rất nhiều khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp không tìm được biện pháp nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm sẽ bị giải thể, phá sản.

- Nếu môi trường đầu tư không được tiếp tục cải thiện cho thông thoáng hơn, thì hội nhập sẽ đẩy chúng ta vào hoàn cảnh khó khăn trong việc giữ và thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài. Khi thuế nhập khẩu được hạ thấp thì chúng ta rất khó giữ được vốn đầu tư (thu hút thêm còn khó hơn nhiều) vào các ngành chúng ta kém lợi thế, nhưng lại đang rất cần, ví dụ ngành công nghiệp điện tử. So với nước ta, Singapore, Malaysia, Thái Lan... có ngành công nghiệp điện tử sớm và

manh hơn rất nhiều. Lâu nay ngành công nghiệp điện tử được sự bảo hộ của Nhà nước, thuế nhập khẩu cao, nên các tập đoàn Sony, Toshiba, JVC, Daewoo... đầu tư vào để chiếm lĩnh thị trường Việt Nam. Nay thuế nhập khẩu hạ thấp, hàng Việt Nam không thể cạnh tranh nổi, đến một lúc nào đó các nhà đầu tư sẽ đóng cửa nhà máy tại Việt Nam, tập trung đầu tư tại Singapore, Malaysia, Thái Lan, rồi xuất khẩu sản phẩm vào Việt Nam, để kiếm lời. Đồng vốn đã vào nhà còn "đội nón ra đi" thì làm sao mới gọi được đồng vốn mới?

- Hội nhập sẽ làm cho nguồn thu ngân sách bị ảnh hưởng. Bấy lâu nay nguồn thu chủ yếu cho ngân sách Nhà nước là từ thuế nhập khẩu. Nay hội nhập, thuế giảm tất yếu nguồn thu bị ảnh hưởng. Trước mắt có thể tạm thời khắc phục khó khăn này bằng cách điều chỉnh lại biểu thuế nhập khẩu, tăng thuế một số nhóm hàng không vi phạm việc giảm thuế quan theo lộ trình AFTA. (Quốc hội vừa thông qua nghị quyết về việc tăng thuế nhập khẩu 78 nhóm hàng). Nhưng đây chỉ là giải pháp tạm thời không thể áp dụng lâu dài được!

- Những thách thức khác: Đội ngũ cán bộ của ta còn thiếu và yếu về chuyên môn, ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng đàm phán, nên sẽ phải chấp nhận nhiều thua thiệt khi làm việc với các đối tác; Nền kinh tế dễ bị ảnh hưởng bởi những tác động tiêu cực của thế giới bên ngoài; Sự phân hoá giàu nghèo cùng với những ảnh hưởng của nó sẽ ngày càng sâu sắc...

Kết quả đạt được và những điều còn lo lắng

Mười bảy năm qua cùng với cải cách kinh tế trong nước, Việt Nam ngày càng chủ động hội nhập sâu rộng hơn vào kinh tế khu vực và thế giới. Đặc biệt ngày 27.11.2001, Bộ chính trị đã ra Nghị quyết số 07/NQ-TW về hội nhập kinh tế quốc tế. Ngày 14.3.2002 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 37/2002/QĐ-TTg về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TW của Bộ chính trị. Nghị quyết của Bộ chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ đã cụ thể hoá chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế được vạch ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Đầu tháng 5.2002, Hội nghị toàn quốc về hội nhập đã được tổ chức tại Hà Nội với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành trung ương, các địa phương và nhiều doanh nghiệp. Gần đây nhiều diễn đàn hội nhập liên tục diễn ra sôi động tại các thành phố lớn...

Nhiều ngành, doanh nghiệp tích cực chuẩn bị để chủ động hội nhập, như: Ngành thép đã đầu tư hàng trăm triệu USD để xây dựng các nhà máy mới, có công nghệ hiện đại, đưa năng lực sản xuất thép xây dựng tăng gấp đôi so với nhu cầu thị trường hiện nay; Ngành xi măng tích cực tìm mọi biện pháp giảm giá thành sản xuất, giảm chi phí lưu thông, nhằm giảm giá bán xi măng tương đương với mặt bằng giá của các nước trong khu vực; Công ty may Việt Tiến tìm nguồn cung cấp nguyên phụ liệu từ các đối tác ASEAN để thay thế nguồn nhập ngoài khu vực, để được hưởng ưu đãi từ AFTA; Giày Biti's, Biti's tập trung xây dựng thương hiệu; Casumina chú trọng nghiên cứu để đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường trong nước và khu vực; Bóng đèn Điện Quang

thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm; Dệt Phong Phú tập trung đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý...

Giờ phút hội nhập đã cận kề, bên cạnh những công việc đã chuẩn bị, còn bộn bề những việc chưa làm được, những băn khoăn, lo lắng. Theo kết quả điều tra cho thấy phần lớn các doanh nghiệp vẫn chưa nhận thức được đầy đủ ảnh hưởng của hội nhập đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. Từ đó dẫn đến thái độ bàng quan, ỷ lại vào Nhà nước, vào cấp trên, không nỗ lực phấn đấu. Năng lực cạnh tranh của ta tuy có tiến bộ so với những năm trước nhưng vẫn còn yếu kém so với các nước ASEAN khác...

Để đẩy nhanh quá trình hội nhập

Để có thể biến thách thức thành cơ hội, để đẩy nhanh quá trình hội nhập AFTA, chuẩn bị gia nhập WTO, và ký kết các hiệp định FTA khác, cần:

- Phổ biến sâu rộng ở mọi ngành, mọi cấp, mọi doanh nghiệp, đến từng người dân những nội dung cơ bản của hội nhập. Phải giúp cho họ hiểu rõ hội nhập là gì? Tại sao lại phải hội nhập? Hội nhập đem đến những cơ hội và thách thức gì cho đất nước, cho ngành, cho doanh nghiệp và cho mỗi người? Phải làm cho mọi người hiểu được hội nhập sẽ ảnh hưởng đến "miếng cơm, manh áo" của chính bản thân họ. Nếu làm được điều đó, mọi người sẽ chủ động, nỗ lực phấn đấu, góp phần cho hội nhập thành công.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn để thu hút FDI, để tiếp nhận công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam.

- Tạo sân chơi bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, không phân biệt doanh nghiệp nhà nước hay tư nhân, không phân biệt doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước hay nước ngoài. Nên sớm loại bỏ chính sách phân biệt hai giá để tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp, tăng sức hấp dẫn của môi trường kinh doanh.

- Tổ chức đào tạo cán bộ ở nhiều cấp, bằng nhiều hình thức khác nhau để phục vụ cho yêu cầu hội nhập.

- Xây dựng lộ trình hội nhập khoa học chặt chẽ ở cấp quốc gia. Trên cơ sở đó các ngành, cấp, địa phương sẽ xây dựng lộ trình hội nhập của mình sao cho phù hợp với lộ trình chung.

- Và quan trọng nhất là các doanh nghiệp. Doanh nghiệp là tế bào của xã hội, doanh nghiệp có mạnh, có khả năng cạnh tranh cao, thì đất nước mới hội nhập thành công. Trước hết cần giúp doanh nghiệp hiểu rõ và nhận thức đúng về hội nhập, trên cơ sở đó doanh nghiệp sẽ xây dựng chiến lược kinh doanh một cách khoa học và phù hợp với yêu cầu hội nhập. Từ chiến lược đúng, doanh nghiệp sẽ tiến hành đầu tư đổi mới trang thiết bị, áp dụng công nghệ tiên tiến, chọn nguồn cung cấp phù hợp, sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu, tổ chức bán hàng khoa học và hiệu quả...

Tất cả những công việc nêu trên sẽ giúp hội nhập thành công ■